

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Số 53 /2004/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Tho, ngày 25 tháng 10 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
Về việc ban hành Quy định về cán bộ, công chức
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 03/2004/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 114/2003/NĐ-CP của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ
 - Bộ Tư pháp
 - Bộ Nội vụ
 - Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ
 - TT.TU,
 - TT.HĐND tỉnh,
 - Như điều 3,
 - Lưu: văn thư.
- Quyết định UB

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG



QUY ĐỊNH

Về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /2004/QĐ-UB
ngày 25 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về chức danh, nghĩa vụ, quyền lợi, những việc không được làm, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Quy định này là các cán bộ, công chức ở cấp xã được bố trí, tuyển dụng vào các chức danh như sau :

1. Những người đo bầu cử để đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ (sau đây gọi chung là cán bộ chuyên trách cấp xã), gồm có các chức vụ sau đây :

a) Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy hoặc Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi chưa thành lập đảng ủy cấp xã); Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (do Bí thư hoặc Phó Bí thư đảng ủy xã kiêm nhiệm);

b) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

d) Ủy viên Ủy ban nhân dân phụ trách Văn hoá – Xã hội (nơi chỉ có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân);

đ) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân và Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

2. Những người được tuyển dụng, giao giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (gọi chung là công chức cấp xã), gồm có các chức danh sau đây :

a) Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy);

b) Chỉ huy trưởng Quân sự;

c) Văn phòng - Thống kê;

d) Địa chính - Xây dựng;

đ) Tài chính - Kế toán;

e) Tư pháp - Hộ tịch;

g) Văn hoá - Xã hội (phụ trách Lao động-Thương binh và Xã hội);

3. Những người được tuyển dụng, giao giữ một chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã quy định tại Quyết định số 51/2004/QĐ-UB ngày 30/09/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Yêu cầu đối với cán bộ, công chức cấp xã

Cán bộ, công chức cấp xã là công bộc của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, phải không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, học tập nâng cao trình độ và năng lực công tác để thực hiện tốt nhiệm vụ, công vụ được giao.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức cấp xã

Công tác cán bộ, công chức cấp xã đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 5. Trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã

Cán bộ, công chức cấp xã có trách nhiệm thực hiện các quy định của Pháp lệnh Chống tham nhũng; Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Pháp lệnh Cán bộ, công chức; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của trung ương và địa phương.

Cán bộ, công chức cấp xã có trách nhiệm thực hiện Quy chế làm việc giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng và bức xúc của địa phương, những công việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân và vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Điều 6. Chế độ làm việc của cán bộ, công chức cấp xã

Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chế độ làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động;

Thực hiện chế độ thường trực tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong các ngày lễ, tết và ngày nghỉ theo quy định.

Chương II

**NGHĨA VỤ, QUYỀN LỢI VÀ NHỮNG VIỆC
KHÔNG ĐƯỢC LÀM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 7. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức cấp xã

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới xây dựng địa phương phát triển về mọi mặt.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có lối sống lành mạnh, tôn trọng nhân dân, gần dân, không tham nhũng, không quan liêu, hách dịch, cửa quyền.

4. Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ của công; bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ; chủ động sáng tạo, phối hợp trong công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ, công vụ được giao; đạt tiêu chuẩn theo thời hạn quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý, sử dụng cán bộ, công chức.

6. Gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn; liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tham gia sinh hoạt với cộng đồng dân cư nơi cư trú, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân.

7. Chấp hành sự điều động, quyết định phân công công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; khi có căn cứ để cho là quyết định đó trái pháp luật thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định; trong trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả việc thi hành quyết định đó.

8. Cán bộ, công chức cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình; cán bộ, công chức cấp xã giữ chức vụ lãnh đạo còn phải chịu trách nhiệm về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền lợi của cán bộ, công chức cấp xã

1. Được nghỉ lễ, nghỉ hàng năm và nghỉ việc riêng theo quy định của Bộ luật Lao động. Trong trường hợp có lý do chính đáng được nghỉ không hưởng lương, sau khi có sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý và sử dụng cán bộ, công chức cấp xã.

2. Được hưởng lương hoặc sinh hoạt phí và các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

3. Được ưu tiên trong việc xét tuyển, thi tuyển vào làm việc ở các tổ chức, cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở lên khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn.

4. Cán bộ, công chức là nữ còn được hưởng các quyền lợi quy định tại khoản 2 Điều 109, các điều 111, 113, 114, 115, 116, và 117 của Bộ luật Lao động.

5. Có quyền tham gia hoạt động chính trị, xã hội theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện để học tập nâng cao trình độ, được quyền nghiên cứu khoa học, sáng tác; được khen thưởng khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công vụ được giao.

6. Có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về việc làm của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà mình cho là trái pháp luật đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những khiếu nại, tố cáo và khởi kiện đó.

7. Khi thi hành nhiệm vụ, công vụ được pháp luật và nhân dân bảo vệ.

8. Cán bộ, công chức bị thương hoặc hy sinh trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ được xem xét để công nhận là thương binh hoặc liệt sĩ theo quy định của pháp luật, được hưởng chính sách chế độ tương tự như đối với thương binh, liệt sĩ.

Điều 9. Những việc cán bộ, công chức cấp xã không được làm

1. Chây lười trong công tác, trốn tránh trách nhiệm hoặc thoái thác nhiệm vụ, công vụ; gây bè phái, mất đoàn kết, cục bộ hoặc tự ý bỏ việc.

2. Cờn quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, bệnh viện tư, trường học tư;

Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã đã thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, bệnh viện tư, trường học tư thì không được tham gia các hoạt động nêu trên trong thời hạn chậm nhất là 06 tháng kể từ ngày được bầu giữ chức vụ hoặc được tuyển dụng vào công chức.

4. Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình vào làm công việc ở đơn vị mình lãnh đạo, quản lý như: tài chính - kế toán, địa chính, xây dựng;

Những người được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân mà vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột đang làm công việc tại các bộ phận như: tài chính - kế toán, địa chính, xây dựng tại xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có kế hoạch bố trí lại công chức nói trên tại xã hoặc điều động tới làm việc ở đơn vị khác trong thời gian chậm nhất là 06 tháng kể từ khi giữ chức vụ bầu cử .

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 10. Bầu cử cán bộ chuyên trách cấp xã

1. Việc bầu cử cán bộ chuyên trách cấp xã của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện theo Luật Bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

2. Việc bầu cử cán bộ chuyên trách cấp xã trong tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 11. Tuyển dụng công chức cấp xã

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí công tác, tiêu chuẩn và số lượng của chức danh cần tuyển dụng.

2. Người được tuyển dụng làm công chức phải có phẩm chất đạo đức, đủ tiêu chuẩn và thông qua thi tuyển.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về nhu cầu, số lượng từng loại chức danh công chức cần tuyển dụng để tổ chức thi tuyển.

3. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã

3.1. Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải đảm bảo những điều kiện sau :

a) Là công dân Việt Nam; có địa chỉ thường trú tại tỉnh Tiền Giang;
 b) Tuổi của người dự tuyển từ đủ 18 tuổi đến không quá 35 tuổi;
 c) Có lý lịch rõ ràng, đủ sức khoẻ để đảm nhận nhiệm vụ;
 d) Đủ tiêu chuẩn để tuyển dụng công chức theo quy định tại Quyết định số 10/2004/QĐ-UB ngày 17/02/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3.2. Hồ sơ dự tuyển bao gồm :

a) Đơn xin dự tuyển;
 b) Bản sao giấy khai sinh;
 c) Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định, có xác nhận của Công an cấp xã nơi cư trú ;
 d) Có đủ văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu của ngạch, chức danh dự tuyển;

e) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp. Giấy chứng nhận sức khoẻ có giá trị trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển .

3.3. Ưu tiên trong thi tuyển

Các trường hợp sau đây được ưu tiên trong thi tuyển :

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh;
 b) Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh;
 c) Những người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên xung phong.

3.4. Điểm được cộng thêm vào kết quả thi tuyển cho các đối tượng được ưu tiên trong thi tuyển ở khoản 3.3 nêu trên do Hội đồng thi tuyển quy định .

4. Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã

4.1. Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh cũng đồng thời làm nhiệm vụ tổ chức thi tuyển công chức cấp xã;

Chậm nhất là 30 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển, Hội đồng thi tuyển phải thông báo công khai về yêu cầu tuyển dụng công chức cấp xã, tiêu chuẩn, đối tượng, số người cần tuyển, thủ tục, hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ, lệ

phí dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết và đăng ký dự tuyển.

4.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển công chức cấp xã thuộc địa bàn quản lý và xét sơ tuyển trước khi chuyển hồ sơ dự tuyển về Hội đồng thi tuyển tỉnh;

Hội đồng sơ tuyển công chức cấp xã của cấp huyện gồm: đại diện Ủy ban nhân dân huyện làm Chủ tịch Hội đồng, lãnh đạo Phòng Tổ chức-Lao động làm Phó chủ tịch thường trực, lãnh đạo các phòng chuyên môn có liên quan đến ngạch công chức tuyển dụng làm ủy viên, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã có nhu cầu tuyển dụng công chức làm ủy viên, chuyên viên Phòng Tổ chức-Lao động huyện làm ủy viên kiêm thư ký Hội đồng,

Hội đồng sơ tuyển có nhiệm vụ :

- a) Kiểm tra hồ sơ của những người dự tuyển công chức cấp xã;
- b) Xem xét lựa chọn những người dự tuyển đủ tiêu chuẩn và đủ điều kiện tuyển dụng;
- c) Lập danh sách trích ngang của những người dự tuyển và dự kiến bố trí sau khi tuyển dụng;
- d) Nộp toàn bộ hồ sơ của những người dự tuyển về Hội đồng thi tuyển tỉnh.

5. Nội dung và hình thức thi tuyển

Nội dung thi và hình thức thi tuyển công chức cấp xã do Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh quy định.

6. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển là người đủ tiêu chuẩn và điều kiện dự tuyển, đủ điểm trong kỳ thi tuyển do Hội đồng thi tuyển quy định (sau khi đã được cộng thêm điểm ưu tiên, nếu có).

7. Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã

7.1 Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Hội đồng thi tuyển tỉnh công bố kết quả thi tuyển, Sở Nội vụ thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện được biết danh sách những người được tuyển dụng vào công chức cấp xã.

7.2. Nội dung thông báo :

- a) Họ tên và địa chỉ thường trú những người được tuyển dụng;
- b) Cơ quan sử dụng công chức;
- c) Chức danh công chức của người được tuyển dụng;
- d) Mức lương được hưởng và các chế độ khác;

8. Tuyển dụng công chức cấp xã

8.1 Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải ra quyết định tuyển dụng công chức cấp xã. Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã phải được gửi về Sở Nội vụ chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày ký quyết định tuyển dụng để tổng hợp, theo dõi.

8.2. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến cơ quan nhận việc nêu trong quyết định không có ghi thời hạn khác.

8.3. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng không thể nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn nhận việc và phải được Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng ý. Thời gian được gia hạn không quá 30 ngày;

Quá thời hạn được gia hạn nêu trên, người được tuyển dụng không đến nhận việc thì Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng; Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng phải được gửi về Sở Nội vụ chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày ký .

9. Thời gian tập sự của công chức cấp xã

9.1. Người được tuyển dụng phải thực hiện chế độ tập sự đủ thời gian 06 tháng. Thời gian tập sự phải được ghi rõ trong quyết định tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian tập sự không được tính vào thời gian xét nâng lương theo thâm niên.

9.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, căn cứ vào quyết định tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, bố trí sử dụng công chức cấp xã; Phòng chuyên môn cấp huyện có liên quan cử cán bộ, công chức hướng dẫn công chức cấp xã trong thời gian tập sự, để người tập sự làm đúng: chức trách nhiệm vụ của ngạch công chức sẽ được bổ nhiệm; rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong khi thi hành nhiệm vụ và phẩm chất đạo đức lối sống ;

Hết thời gian tập sự, người tập sự viết báo cáo kết quả, người hướng dẫn có bản nhận xét đối với người tập sự. Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến bằng văn bản của phòng chuyên môn cấp huyện có liên quan, hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức; nếu không đủ điều kiện thì quyết định cho thôi việc (hủy bỏ quyết định tuyển dụng);

Quyết định cho thôi việc (hủy bỏ quyết định tuyển dụng) đối với công chức cấp xã trong các trường hợp sau đây :

- a) Người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ;
- b) Người tập sự bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức cấp xã hoặc quyết định cho thôi việc đối với người không được bổ nhiệm vào ngạch công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện phải được gửi về Sở Nội vụ chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định ;

Công chức được phân công hướng dẫn công chức cấp xã tập sự được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 30% mức lương tối thiểu trong thời gian hướng dẫn tập sự.

Điều 12. Xét tuyển công chức cấp xã

Việc xét tuyển công chức cấp xã chỉ được áp dụng trong trường hợp sau:

1. Tuyển dụng công chức cấp xã cho các xã thuộc xã vùng sâu, vùng xa theo quy định của tỉnh;
2. Những người tốt nghiệp đại học loại giỏi, có học vị trên đại học.

Điều 13. Bầu cử, tuyển dụng, sử dụng cán bộ không chuyên trách cấp xã

1. Bầu cử cán bộ không chuyên trách cấp xã

Việc bầu cử các chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã trong tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tuyển dụng cán bộ không chuyên trách cấp xã

2.1 Việc tuyển dụng cán bộ không chuyên trách cấp xã đối với chức danh Công an viên xã, Thống kê xã đội thực hiện theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

2.2 Việc tuyển dụng cán bộ không chuyên trách cấp xã đối với các chức danh thuộc khối chính quyền (cán bộ Giao thông - Thủy lợi, Nông nghiệp hoặc Giao thông - Thương mại; Thủ quỹ, Văn thư, Lưu trữ; Đài truyền thanh; Dân số - Gia đình - Trẻ em, Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao) và cán bộ thư ký Văn phòng đảng ủy, cán bộ tổ chức, cán bộ tuyên giáo được thực hiện thông qua hình thức hợp đồng ;

a) Người được ký hợp đồng làm cán bộ không chuyên trách cấp xã phải có đủ điều kiện như quy định tại điểm a, b, c, e khoản 3.1 Điều 11 của Quy định này;

b) Người được ký hợp đồng làm cán bộ không chuyên trách cấp xã phải có đủ hồ sơ xin việc như quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 3.2 Điều 11 của Quy định này;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện nhu cầu tuyển dụng và danh sách, hồ sơ cán bộ tuyển dụng vào các chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp ký hợp đồng ;

Hợp đồng cán bộ không chuyên trách cấp xã phải được gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký hợp đồng;

d) Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, người được hợp đồng làm cán bộ không chuyên trách cấp xã phải đến cơ quan nhận việc nếu trong hợp đồng không có quy định thời hạn khác. Trường hợp có lý do chính đáng không thể nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn nhận việc và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày. Quá thời hạn trên, người được hợp đồng làm cán bộ không chuyên trách cấp xã không đến nhận việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra thông báo huỷ bỏ hợp đồng;

Thông báo huỷ bỏ hợp đồng nêu trên phải được gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký thông báo.

2.3 Cán bộ không chuyên trách cấp xã khi hết thời hạn hợp đồng nếu có đủ tiêu chuẩn để tuyển dụng công chức theo quy định tại Quyết định số

2.3 Cán bộ không chuyên trách cấp xã khi hết thời hạn hợp đồng nếu có đủ tiêu chuẩn để tuyển dụng công chức theo quy định tại Quyết định số 10/2004/QĐ-UB ngày 17/2/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì được dự tuyển vào công chức cấp xã tại địa phương hoặc nơi khác nếu có nhu cầu.

Điều 14. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã có trách nhiệm xây dựng quy hoạch, kế hoạch để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn và nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, công chức cấp xã.

2. Việc đào tạo cán bộ, công chức cấp xã căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn đối với từng chức vụ và tiêu chuẩn nghiệp vụ của từng chức danh.

3. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã và cán bộ không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 37/2003/QĐ-UB ngày 22/5/2003 và Quyết định số 13/2004/QĐ-UB ngày 24/3/2004 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2003/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Thôi việc, bỏ việc

1. Cán bộ, công chức cấp xã thôi việc, được hưởng chế độ thôi việc trong các trường hợp: do thực hiện việc tiêu chuẩn hoá cán bộ, công chức; do nghỉ công tác chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí; có nguyện vọng xin thôi việc và được cơ quan, tổ chức cấp huyện đồng ý.

Thẩm quyền quyết định cho thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã như sau:

1.1 Cán bộ chuyên trách và cán bộ không chuyên trách thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội,

1.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho thôi việc đối với công chức cấp xã;

Quyết định cho thôi việc đối với công chức cấp xã phải được gửi về Sở Nội vụ chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký quyết định.

1.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi việc đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền;

Quyết định cho thôi việc đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã phải được gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định.

2. Chế độ thôi việc đối với cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã và cán bộ không chuyên trách cấp xã thực hiện tại Quyết định số 51/2004/QĐ-UB ngày 30/09/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

3. Cán bộ, công chức cấp xã tự ý bỏ việc thì bị xử lý kỷ luật, không được hưởng chế độ thôi việc và quyền lợi khác, phải bồi thường chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, cán bộ, công chức cấp xã không được thôi việc trước khi có quyết định xử lý.

Điều 16. Điều động, chuyển chuyên

1. Việc điều động, chuyển chuyên cán bộ chuyên trách và cán bộ không chuyên trách thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

2. Điều động công chức cấp xã

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động công chức cấp xã từ xã này sang xã khác trong địa bàn huyện;

Quyết định điều động công chức cấp xã phải được gửi về Sở Nội vụ chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày ký quyết định.

2.2 Việc điều động công chức cấp xã về các cơ quan cấp huyện trở lên thực hiện theo các quy định của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Khen thưởng

1. Cán bộ, công chức cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì được xét khen thưởng theo các hình thức sau đây :

- a) Giấy khen;
- b) Bằng khen;
- c) Danh hiệu vinh dự nhà nước;
- d) Huy chương;
- đ) Huân chương.

2. Việc khen thưởng cán bộ, công chức cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 18. Kỷ luật và xử lý vi phạm

1. Việc kỷ luật, bãi nhiệm đối với cán bộ chuyên trách và cán bộ không chuyên trách cấp xã thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở xã thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Cán bộ, công chức cấp xã vi phạm các quy định của pháp luật, nếu chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xem xét kỷ luật theo một trong những hình thức sau đây :

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Hạ bậc lương;
- d) Cách chức;
- đ) Buộc thôi việc.

3. Công chức cấp xã bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức thì bị kéo dài thời gian nâng bậc lương thêm một năm;

Cán bộ không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo trong thời gian hợp đồng thì không được xem xét giải quyết các chính sách khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng theo Quy định này hoặc có thể không tái ký hợp đồng lao động khi hết hạn hợp đồng.

4. Cán bộ, công chức cấp xã bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được bổ trí vào chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất một năm, kể từ khi có quyết định kỷ luật.

5. Cán bộ, công chức cấp xã làm mất mát, hư hỏng trang bị, thiết bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài sản nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

6. Cán bộ, công chức cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ gây thiệt hại cho người khác thì phải hoàn trả cho cơ quan, tổ chức khoản tiền mà cơ quan, tổ chức đã bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Cán bộ, công chức cấp xã vi phạm pháp luật mà có dấu hiệu của tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

8. Cán bộ, công chức cấp xã phạm tội bị Tòa án nhân dân phạt tù mà không được hưởng án treo thì phải buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Điều 19. Tạm đình chỉ công tác

Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật, cán bộ, công chức cấp xã có thể bị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý ra quyết định tạm đình chỉ công tác nếu xét thấy cán bộ, công chức đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xác minh hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm. Thời hạn tạm đình chỉ không quá 15 ngày, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không quá 03 tháng; hết thời hạn tạm đình chỉ công tác, nếu không bị xử lý thì cán bộ, công chức cấp xã được tiếp tục làm việc. Cán bộ, công chức cấp xã trong thời gian bị đình chỉ công tác được hưởng lương theo quy định của Chính phủ;

Cán bộ, công chức cấp xã không có lỗi thì sau khi tạm đình chỉ công tác, được bổ trí trở lại vị trí công tác cũ; trường hợp cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể được bổ trí về vị trí công tác cũ.

Điều 20. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

Việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã được thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục như sau :

1. Thẩm quyền quyết định kỷ luật

1.1 Cán bộ chuyên trách và cán bộ không chuyên trách thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội;

1.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với công chức cấp xã; quyết định từ khiển trách đến buộc thôi việc đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền ;

1.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc đối với công chức cấp xã;

Quyết định buộc thôi việc đối với công chức cấp xã phải được gửi về Sở Nội vụ chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định.

2. Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật

2.1 Công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền vi phạm kỷ luật (gọi chung là người vi phạm kỷ luật) phải làm bản kiểm điểm cụ thể về hành vi vi phạm, nêu rõ nguyên nhân, biện pháp khắc phục và tự phong hình thức kỷ luật;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét nội dung của bản tự kiểm điểm, nếu thấy đạt yêu cầu thì tiến hành cho xác minh, thu thập chứng cứ; sau khi xác định rõ hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận người vi phạm kỷ luật bị vi phạm kỷ luật thì tiến hành họp Hội đồng kỷ luật cấp xã để xử lý.

2.2 Hội đồng kỷ luật cấp xã, gồm có: Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng, Thường trực đảng ủy xã và các đoàn thể có liên quan tham gia làm ủy viên;

Khi họp Hội đồng kỷ luật cấp xã phải có đủ số lượng, thành phần và phải có mặt người vi phạm kỷ luật, và tiến hành theo trình tự sau :

a) Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự ;

b) Cán bộ được phân công phụ trách tổ chức cán bộ xã trình bày hồ sơ và các tài liệu có liên quan;

c) Người vi phạm kỷ luật trình bày ý kiến, các thành viên Hội đồng tham gia phát biểu;

d) Trước khi Hội đồng biểu quyết hình thức kỷ luật, người vi phạm kỷ luật được phát biểu ý kiến về hình thức kỷ luật của mình;

e) Quyết nghị của Hội đồng được thông báo tại cuộc họp.

2.3 Chậm nhất 03 ngày sau khi họp Hội đồng, Hội đồng kỷ luật cấp xã có văn bản đề nghị, kèm theo biên bản của Hội đồng kỷ luật cấp xã và các tài liệu có liên quan gửi cho người có thẩm quyền quy định tại các điểm 1.2; 1.3 khoản 1 Điều 20 của Quy định này xem xét quyết định.

2.4 Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Hội đồng kỷ luật cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quyết định kỷ luật theo quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 20 của Quy định này; hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định.

2.5 Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Hội đồng kỷ luật cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ký quyết định kỷ luật theo quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 20 của Quy định này ;

Trước khi ký quyết định kỷ luật công chức cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải họp Hội đồng kỷ luật cấp huyện để xem xét, xử lý ;

Hội đồng kỷ luật của cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng, lãnh đạo phòng Tổ chức -

Lao động huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng, lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện có liên quan, đại diện Liên đoàn Lao động huyện và đại diện cơ quan sử dụng công chức cấp xã (Ủy ban nhân dân xã) làm Ủy viên, chuyên viên phòng Tổ chức - Lao động huyện làm thư ký Hội đồng ;

Hội đồng kỷ luật của cấp huyện có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét kỷ luật công chức cấp xã của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Đánh giá mức độ vi phạm khuyết điểm của công chức cấp xã;

c) Quyết nghị hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã .

3. Công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách cấp xã thuộc khối chính quyền vi phạm kỷ luật mà bị xử lý ở hình thức từ khiển trách đến cách chức thì sau 12 tháng, nếu đã sửa chữa khuyết điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ và không mắc thêm khuyết điểm khác thì cơ quan có thẩm quyền ký quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã tại khoản 1 Điều 20 của Quy định này xem xét, ra quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

Điều 21. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Cán bộ, công chức cấp xã khi bị kỷ luật có quyền khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Phục hồi danh dự, quyền lợi khi bị oan sai

Cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận là oan, sai thì được phục hồi danh dự, quyền lợi và được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quản lý hồ sơ khen thưởng và kỷ luật

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý hồ sơ khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức.

Các quyết định về khen thưởng và kỷ luật được lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 24 . Đánh giá cán bộ, công chức cấp xã

1. Đánh giá cán bộ, công chức cấp xã là để làm rõ năng lực, trình độ, kết quả công tác, phẩm chất đạo đức làm căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức.

2. Căn cứ và trình tự đánh giá cán bộ, công chức

2.1 Khi đánh giá công chức, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức cấp xã phải căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kết quả hoàn thành nhiệm vụ và phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức.

2.2 Việc đánh giá cán bộ, công chức cấp xã được tổ chức hàng năm và thực hiện vào cuối năm theo trình tự sau: cán bộ, công chức cấp xã tự nhận xét công tác; tập thể nơi cán bộ, công chức làm việc tham gia góp ý và phân loại; sau đó người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp xã nơi cán bộ, công chức công tác đánh giá

và xếp loại cán bộ, công chức; thông báo ý kiến đánh giá đến từng cán bộ, công chức xã.

2.3 Cán bộ, công chức có quyền được trình bày, bảo lưu ý kiến tự đánh giá nhưng phải chấp hành ý kiến kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

2.4 Việc đánh giá cán bộ, công chức biệt phái (nếu có) do cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ, công chức cấp xã thực hiện. Văn bản đánh giá cán bộ, công chức biệt phái phải được gửi về cơ quan cử biệt phái để lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức.

2.5 Tài liệu đánh giá công chức được lưu giữ trong hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 25. Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo các nội dung sau đây :

1.1. Quyết định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

1.2. Ban hành quy chế quản lý và sử dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã;

1.3. Xây dựng nội dung, chương trình, bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã;

1.4. Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ, chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã;

1.5. Thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định đối với cán bộ, công chức cấp xã;

1.6. Chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã;

1.7. Thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã trong phạm vi tỉnh.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy Ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với cán bộ, công chức cấp xã theo các quy định của Nhà Nước về cán bộ, công chức cấp xã và theo Quy định này.

Điều 26. Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo các nội dung sau đây :

1. Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và từng bước thực hiện tiêu chuẩn hoá cán bộ, công chức cấp xã;

2. Quyết định tuyển dụng, điều động, miễn nhiệm, cho thôi việc công chức cấp xã; quản lý công chức, hồ sơ công chức cấp xã theo Quy định này.

3. Tổ chức việc thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức cấp xã;

4. Tổ chức việc bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã;

5. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã;

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cán bộ, công chức cấp xã;

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;

8. Thống kê, đánh giá số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã trong phạm vi cấp huyện;

Điều 27. Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý cán bộ, công chức cấp xã theo các nội dung sau đây :

1. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã;
2. Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã;
3. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã;
4. Đề nghị cơ quan, tổ chức cấp có thẩm quyền khen thưởng cán bộ, công chức cấp xã theo thẩm quyền;
5. Xem xét và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện về kỷ luật và xử lý vi phạm đối với công chức cấp xã theo thẩm quyền;
6. Giải quyết việc khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;
7. Thống kê số lượng, đánh giá chất lượng và việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã;
8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy khen cho cán bộ, công chức cấp xã có thành tích.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

U **CHỦ TỊCH**

